

Số: /2021/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2021

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành giá nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư 88/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài Chính về ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ kết quả thẩm định của Sở Tài chính tại Công văn số 2276/STC-GCS&TCĐN ngày 04/11/2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt.

b) Đơn vị cấp nước.

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Ban hành giá nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:



1. Giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa do Công ty Cổ phần cấp nước và Phát triển đô thị Đắk Nông cung cấp.

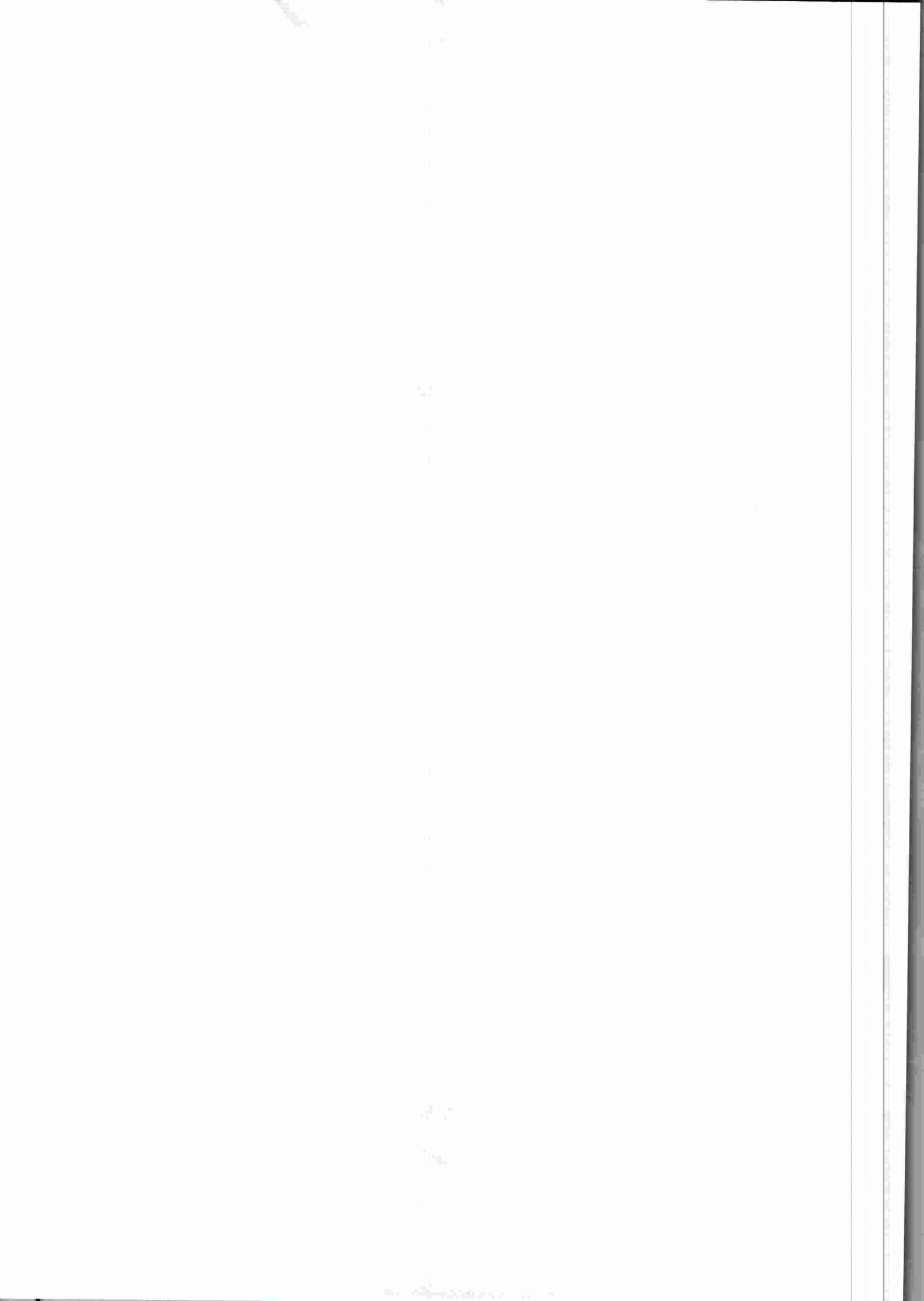
Mục đích sử dụng nước	Mức tiêu thụ/tháng	Giá nước (đ/m ³)
Sinh hoạt các hộ dân cư	- 10m ³ đầu tiên	10.487
	- Từ trên 10m ³ - 20m ³	13.109
	- Từ trên 20m ³ - 30m ³	15.731
	- Trên 30m ³	17.401
Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Theo thực tế sử dụng	15.731
Hoạt động sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	17.401
Kinh doanh dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	18.352

2. Giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn các huyện Cư Jút, Krông Nô, Đắk R'lấp, Đắk Glong, Đắk Song do Công ty Cổ phần cấp nước và Phát triển đô thị Đắk Nông cung cấp.

Mục đích sử dụng nước	Mức tiêu thụ/tháng	Giá nước (đ/m ³)
Sinh hoạt các hộ dân cư	- 10m ³ đầu tiên	11.298
	- Từ trên 10m ³ - 20m ³	14.122
	- Từ trên 20m ³ - 30m ³	16.946
	- Trên 30m ³	18.358
Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, phục vụ mục đích công cộng	Theo thực tế sử dụng	16.946
Hoạt động sản xuất vật chất	Theo thực tế sử dụng	18.358
Kinh doanh dịch vụ	Theo thực tế sử dụng	19.770

3. Giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện Đắk Mil do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cấp thoát nước Waseco cung cấp.

Mục đích sử dụng nước	Mức tiêu thụ/tháng	Giá nước (đ/m ³)
Sinh hoạt các hộ dân cư	- 10m ³ đầu tiên	11.924
	- Từ trên 10m ³ - 20m ³	14.905



	- Từ trên 20m ³ - 30m ³	17.886
Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, phục vụ mục đích công cộng	Theo thực tế sử dụng	17.886

4. Giá nước quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này đã bao gồm thuế tài nguyên nước 1%. Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm thực hiện đúng mức quy định tại Quyết định này và quy định pháp luật liên quan.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra việc thực hiện quyết định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt, kiểm tra việc xây dựng, quyết định và thực hiện giá tiêu thụ nước sạch áp dụng cho các đối tượng sử dụng nước tại các địa phương nêu trên; đề xuất UBND tỉnh để xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh (nếu có) theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tin liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quyết định số: Quyết định 406/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh giá nước sạch sinh hoạt tại thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa); Quyết định 63/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc phê duyệt giá nước sạch sinh hoạt tại các huyện Cư Jút, Krông Nô, Đắk R'lấp, Đắk Glong; Quyết định 407/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 về việc phê duyệt giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện Đắk Song; Quyết định 64/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc phê duyệt giá nước sạch sinh hoạt tại huyện Đắk Mil.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Các Bộ: TC; XD; NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

